TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày 29 - 3 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đổi

2. Bà Nguyễn Thị Rạt

***Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Kim Thoa-Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 590/2023/TLST- DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa:

1.*Nguyên đơn*: Ông Lại Hữu H, sinh năm 1973 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 10 năm 2022 và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn ông Lại Hữu H trình bày:

Vào ngày 14/4/2022, ông có cho ông Nguyễn Thanh B mượn số tiền 190.000.000 đồng. Khi mượn ông B có làm cho ông 01 giấy nợ ông B có ký tên và lăn tay. Ông B hẹn 06 tháng sau trả tức là ngày 14/10/2022. Đến hạn trả nợ ông có yêu cầu ông B trả nhưng ông B hẹn lần hẹn lựa rồi ông B trốn khỏi địa phương. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông B trả cho ông 190.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh B: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án. Quá trình tố tụng

Tòa án có trưng cầu giám định dấu vân tay của ông B. Kết luận giám định đúng là dấu vân tay ông B.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Xét giấy nợ ngày 14/4/2022 qua kết luận giám định đúng là dấu vân tay của ông B nên việc ông B có mượn nợ của ông H là có thật. Theo giấy nợ này ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả lại tiền cho ông H từ ngày 14/10/2022 đến nay. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lại Hữu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của ông Lại Hữu H nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Thanh B có hộ khẩu thường trú tại Ấp B, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Ông Lại Hữu H người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, ông Nguyễn Thanh B là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn.

Thời hiệu khởi kiện: ông Lại Hữu H yêu cầu ông Nguyễn Thanh B trả tiền thuộc trường hợp yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu nên đối chiếu theo quy định Điều 155 Bộ luật dân sự nên không tính thời hiệu khởi kiện; có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: ông H khởi kiện yêu cầu ông B trả 190.000.000 đồng. Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được do ông Lại Hữu H cung cấp là giấy nợ ngày 14/4/2022 và kết luận giám định số 716-1/KL-KThS ngày 09/3/2023.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ

luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật dân sự 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu.

[2].Về nội dung:

Ông H yêu cầu ông B trả 190.000.000 đồng theo tờ giấy nợ ngày 14/4/2022. Ông B không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án mặc dù Tòa án đã niêm yết đăng tin tìm kiếm ông B hợp lệ. Đối chiếu với kết luận giám định số 716-1/KL-KTHS ngày 09/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận dấu vân tay của ông B để lại trong giấy nợ ngày 14/4/2022 đúng là của ông B để lại. Theo giấy nợ ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 14/10/2022 đến nay là làm ảnh hưởng quyền và lợi ích của ông H. Do đó cần buộc ông B trả ông H 190.000.000 đồng. Ông H không yêu cầu tính lãi nên không đền cập xem xét.

[3].Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án ông B phải chịu án phí.

Vìcác lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lại Hữu H về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" với ông Nguyễn Thanh B.

Buộc ông Nguyễn Thanh B phải trả cho ông Lại Hữu H 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng).

2. Về chi phí giám định và đăng báo: ông Nguyễn Thanh B phải chịu 13.000.000 đồng. Buộc ông B nộp 13.000.000 đồng hoàn trả cho ông H.

3.Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản

do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Thanh B phải nộp 9.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho ông Lại Hữu H 4.750.000 đồng theo biên lai số 0000332 ngày 17/10/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

5. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yếtđể yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

6.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trần Thị Đổi – Nguyễn Thị Rạt	**Nguyễn Thị Mộng Thúy**